TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2018
V/v: *Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý
Ông Nguyễn Hữu Trọng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Phạm Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2018 về tranh chấp *"Hôn nhân và Gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị KTHL,** sinh năm 1979
* Bị đơn: **Anh BKA**, sinh năm 1969
Đều đăng ký HKTT và cư trú: xóm X, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Chị KTHL và anh BKA đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên hòa giải, Nguyên đơn - Chị KTHL trình bày:*

Về hôn nhân: Chị KTHL và anh BKA kết hôn năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà anh BKA tại xóm X, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, từ năm 2008, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 5/2017. Đến tháng 8/2017, chị L đưa các con chuyển ra ngoài thuê

nhà ở. Nay chị L xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh BKA để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị KTHL và anh BKA có 03 con chung là cháu BKGL1 sinh ngày 14/12/2002, cháu BVB sinh ngày 02/12/2006 và cháu BĐL2 sinh ngày 02/12/2006. Hiện cả 03 cháu *(L1, B, L2)* đều đang ở cùng chị L. Ly hôn, chị L có nguyện vọng xin được nuôi cả 3 con chung vì các cháu hiện đang sinh sống ổn định cùng chị L. Về cấp dưỡng nuôi con chị L để anh BKA tự nguyện vì đó là trách nhiệm của anh BKA, chị không yêu cầu cụ thể về khoản tiền cấp dưỡng. Chị hiện đang là giáo viên, có thu nhập ổn định khoảng 10.000.000 đồng/tháng nên có đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc cả 03 con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị KTHL không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và lời trình bày tại phiên hòa giải, Bị đơn – Anh BKA trình bày:*

Về hôn nhân: Anh BKA thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nơi ở của vợ chồng sau khi kết hôn như Chị KTHL trình bày là đúng. Quá trình chung sống, anh BKA thừa nhận giữa vợ chồng có bất đồng về quan điểm sống và có mâu thuẫn nhưng không lớn. Tháng 8/2017, chị L cùng các con chuyển ra ngoài thuê nhà để ở. Nay chị L xin ly hôn, anh BKA xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên anh BKA có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc và cùng chị L nuôi dạy các con khôn lớn. Trong trường hợp chị L nhất quyết muốn ly hôn thì anh BKA đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh BKA thừa nhận anh và Chị KTHL có 03 con chung là cháu BKGL1 sinh ngày 14/12/2002, cháu BVB sinh ngày 02/12/2006 và cháu BĐL2 sinh ngày 02/12/2006. Nếu phải ly hôn, anh BKA có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì các cháu đang ở cùng nhau nên anh không muốn chia rẽ các cháu. Anh đang công tác trong quân đội nên có thu nhập đủ điều kiện nuôi dưỡng cả 03 con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh BKA không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Ngày 29/3/2018, Chị KTHL và anh BKA đến Tòa án đề nghị Tòa án chứng kiến việc thỏa thuận giữa chị L và anh BKA với lý do: Chị KTHL và anh BKA sau khi đã suy nghĩ, cân nhắc về hôn nhân và con chung, cả hai đều không muốn chia rẽ các con chung khi ly hôn nên đã tự nguyện thống nhất thỏa thuận với nhau về các nội dung sau:

Về hôn nhân: Chị KTHL và anh BKA thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị KTHL và anh BKA thống nhất vợ chồng có 03 con chung là: Cháu BKGL1 sinh ngày 14/12/2002, cháu BVB sinh ngày 02/12/2006 và cháu BĐL2 sinh ngày 02/12/2006. Ly hôn, Chị KTHL và anh BKA thống nhất thỏa thuận: Giao cả 03 con chung là cháu BKGL1, cháu BVB, cháu BĐL2 cho Chị

KTHL trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh BKA có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị KTHL và anh BKA thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để anh BKA tự nguyện.

Về tài sản: Chị KTHL và anh BKA thống nhất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị KTHL và anh BKA đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án chấp hành qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Căn cứ vào thỏa thuận giữa Chị KTHL và anh BKA ngày 29/3/2018, thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện và không trái quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận giữa Chị KTHL và anh BKA. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về tố tụng:* Chị KTHL và anh BKA đều cư trú tại xóm X, Thị trấn C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Chị KTHL và anh BKA đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

* *Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Chị KTHL và anh BKA kết hôn năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) nên hôn nhân giữa Chị KTHL và anh BKA là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2008 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ tháng 5/2017. Nay, Chị KTHL xác định tình cảm không còn và xin ly hôn anh BKA. Ban đầu anh BKA không đồng ý và muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con. Ngày 29/3/2018, giữa chị L và anh BKA đã thống nhất thỏa thuận bằng văn bản về việc anh BKA đồng ý ly hôn, việc thống nhất thỏa thuận về ly hôn giữa chị L và anh BKA là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về con chung: Chị KTHL và anh BKA thống nhất vợ chồng có 03 con chung là: Cháu BKGL1 sinh ngày 14/12/2002, cháu BVB sinh ngày 02/12/2006 và cháu BĐL2 sinh ngày 02/12/2006. Khi ly hôn, ban đầu Chị KTHL và anh BKA

đều có nguyện vọng muốn nuôi cả 03 con chung và đều không muốn chia rẽ các cháu. Tại văn bản thỏa thuận ngày 29/3/2018, giữa chị L và anh BKA đã thống nhất thỏa thuận giao cả 03 con chung là cháu BKGL1, cháu BVB, cháu BĐL2 cho Chị KTHL trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; không yêu yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung mà để cho anh BKA tự nguyện có trách nhiệm về việc cấp dưỡng. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị L và anh BKA và không trái với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

Về tài sản chung và công nợ: Chị KTHL và anh BKA đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị KTHL tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 246, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị KTHL và anh BKA.

2. Về con chung: Giao cháu BKGL1 sinh ngày 14/12/2002, cháu BVB sinh ngày 02/12/2006 và BĐL2 sinh ngày 02/12/2006 cho Chị KTHL trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh BKA không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh BKA cho đến khi có yêu cầu khác.

Anh BKA có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị KTHL phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí Chị KTHL đã nộp *(theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0003223 ngày 18 tháng 01 năm 2018)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị KTHL và anh BKA có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Long

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA